

Bản án số: 18 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-4-2023
“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Phi.

2. Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 278/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09B/2023/QĐXXST -HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 09A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Anh Đ, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ 41, thôn Tân L, xã Sơn B, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ 11, thôn Việt C, xã Cù B, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Trương Thị Anh Đ trình bày:

Bà Trương Thị Anh Đ và ông Nguyễn Tấn H qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau đã đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau từ năm 2009 và đăng ký kết hôn vào ngày 14/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn B, huyện Châu Đ.

Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã nhau trong mọi chuyện, từ chuyện làm ăn đến chuyện gia đình, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên có lời lẽ xúc phạm nhau. Nhiều lần ông H còn đánh đập bà Đ, bảo thủ, cố chấp, hay ghen tuông trong các mối quan hệ làm việc của bà Đ. Mặc dù bà Đ đã nhiều lần khuyên bảo, cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Bà Đ và ông H đã ly thân với nhau khoảng tháng 02/2019 cho đến nay. Nay bà Đ cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giải quyết:

Về hôn nhân: Bà Trương Thị Anh Đ yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn H.

Về nuôi con chung: Bà Đ và ông H có 01 người con chung là cháu Nguyễn Trương Bảo N, sinh ngày 10/4/2012. Bà Đ xin được trực tiếp nuôi dưỡng, bà Đ không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết trong vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng nên làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà Đ, Tòa án triệu tập ông H để làm việc, ông H không đến Tòa để làm việc. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Đ và ông H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trương Thị Anh Đ. Về con chung: Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Nguyễn Trương Bảo N cũng như nguyện vọng của cháu N nên cần giao cháu N cho bà Đ, tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trương Thị Anh Đ và ông Nguyễn Tấn H sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay bà Đ yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của ông H là xã Cù B, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử là đúng theo quy định tại các Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Anh Đ và ông Nguyễn Tấn H sống chung với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn B, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 14/02/2012. Trong quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên bà Đ và ông H đã ly thân nhau từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà Đ, Tòa án triệu tập ông Nguyễn Tấn H để làm việc, ông H không đến Tòa án để H giải về quan hệ hôn nhân điều này chứng tỏ ông H không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã tiến hành xác minh thực tế về tình trạng hôn nhân giữa bà Đ và ông H tại địa phương nơi ông H cư trú thôn Việt C, xã Cù B, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Trương Thị Anh Đ và ông Nguyễn Tấn H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và hiện nay thì bà Đ và ông H đã ly thân với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Trương Thị Anh Đ và ông Nguyễn Tấn H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và hiện nay thì bà Đ và ông H đã ly thân với nhau. Tình trạng hôn nhân giữa bà Đ và ông H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trương Thị Anh Đ.

[3] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống thì bà Đ và ông H có 01 người con chung là cháu Nguyễn Trương Bảo N, sinh ngày 10/4/2012. Bà Đ có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu N. Xét thấy, từ khi bà Đ và ông H ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay thì cháu N ở với bà Đ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu N cũng như nguyện vọng của cháu N nên cần giao cháu N cho bà Đ, tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông H không cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trương Thị Anh Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Trương Thị Anh Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trương Thị Anh Đ được ly hôn với ông Nguyễn Tấn H.

Về con chung: Bà Trương Thị Anh Đ và ông Nguyễn Tấn H có 01 con chung là cháu Nguyễn Trương Bảo N, sinh ngày 10/4/2012.

Bà Trương Thị Anh Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trương Bảo N, sinh ngày 10/4/2012 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Ông Nguyễn Tấn H không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, cơ quan tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trương Thị Anh Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà bà Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007534 ngày 01 tháng 11 năm 2022. Như vậy bà Trương Thị Anh Đ đã nộp xong án phí.

Hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/4/2023); Bà Trương Thị Anh Đ, ông Nguyễn Tấn H vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H. Châu Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H. Châu Đức;
- UBND xã Sơn Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Hữu Pho